

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 995/2020/HC-ST

Ngày: 15 - 7 - 2020

V/v khiếu kiện quyết định
hành chính về bồi thường, hỗ trợ
thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thụy Vi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cương

2. Ông Nguyễn Thành Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2015/TLST-HC ngày 27 tháng 8 năm 2015 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2088/2020/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 4964/2020/QĐST-HC ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 6123/2020/QĐST-HC ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1952

Trú tại: phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 86 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2

Cùng địa chỉ: Số 168 đường Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi,
Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện bà Hoàng Thị B trình bày:

Nguồn gốc đất: Phần đất bà bị thu hồi trong dự án Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm có nguồn gốc do ông Huỳnh Văn C khai phá, sử dụng từ trước năm 1975. Năm 1976, ông C chết để lại cho bà Huỳnh Thị T1 tiếp tục sử dụng. Bà T1 đã đóng thuế nhà, đất đầy đủ.

Đến ngày 10/01/1993, bà Bé cùng bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Đức Cẩm nhận sang nhượng một phần đất trên của bà Huỳnh Thị T1 bằng giấy tay. Bà Bé nhận sang nhượng phần diện tích khoảng 58,5m², bà X nhận sang nhượng phần diện tích khoảng 81m² còn ông Cẩm nhận sang nhượng phần có diện tích khoảng 56,4m². Sau khi nhận chuyển nhượng, bà Bé, bà X và ông Cẩm đều đóng thuế đầy đủ cho đến ngày giải tỏa. Các biên lai đóng thuế bà đã nộp cho Ủy ban nhân dân Quận 2 khi thực hiện việc kiểm kê tài sản, hoa màu trong dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Ngày 10/7/1993, bà nhận chuyển nhượng phần đất của bà X đã mua của bà Huỳnh Thị T1.

Ngày 30/12/1999, bà nhận chuyển nhượng phần nhà, đất của ông Nguyễn Đức Cẩm đã mua của bà Huỳnh Thị T1.

Về nguồn gốc nhà: Vào ngày 11/4/1998, bà có xây dựng một căn nhà để ở trên phần đất bà mua của bà T1. Đến ngày 08/5/1998, bà nói rộng và xây dựng thêm không xin phép nên bị Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm lập biên bản vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân Quận 2 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và bà đã đóng tiền phạt. Đối với phần đất bà mua lại của ông Nguyễn Đức Cẩm vào năm 1999, thực tế ông Cẩm có căn nhà tạm từ năm 1997. Tháng 3/1998, ông Cẩm cho vợ chồng em rể là ông Trần Văn Hồng và bà Lê Thị Thanh Nhân ở nhờ, do triều cường làm ngập nước nên ông Hồng đã nâng nền và tháo dỡ căn nhà tạm trên và xây nhà tường. Vì ông Hồng xây dựng không phép nên bị Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngưng xây dựng công trình vào ngày 28/3/1998. Đến ngày 28 và 29/8/1998, bà Nhân và ông Hồng vẫn tiếp tục xây dựng nên Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm đã lập biên bản vi phạm hành chính lần 2 và lần 3. Ngày 30/9/1998, Ủy ban nhân dân Quận 2 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Lê Thị Thanh Nhân. Tháng 11/1999, ông Trần Văn Hồng kê khai nhà đất theo Quyết định 3376/QĐ-UB-QLĐT. Ngày 30/12/1999, ông Nguyễn Đức Cẩm lấy lại căn nhà và sang nhượng lại cho bà. Do hoàn cảnh gia đình ông Hồng khó khăn nên bà vẫn cho vợ chồng ông Hồng ở nhờ đến ngày bị giải tỏa.

Ngày 05/02/2004, Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 590/QĐ-UB về việc đền bù, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng.

Ngày 17/12/2007, Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 9346/QĐ-UBND điều chỉnh Điều 1 của Quyết định số 590/QĐ-UB, giảm số tiền bồi thường từ 591.605.880 đồng xuống còn 249.011.468 đồng. Cùng ngày 17/12/2007, Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 9345/QĐ-UBND

hỗ trợ bổ sung về giá trị chênh lệch được hưởng từ chính sách tái định cư với số tiền là 300.905.680 đồng.

Ngày 03/8/2009, Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 10822/QĐ-UBND, tăng số tiền hỗ trợ bổ sung từ chính sách tái định cư từ 300.905.680 đồng lên thành 1.274.102.080 đồng.

Ngày 01/8/2013, Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 4801/QĐ-UBND điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 17/12/2007, tăng số tiền bồi thường, hỗ trợ lên thành 253.994.436 đồng.

Ngày 06/8/2013, Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 4936/QĐ-UBND điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 Quyết định số 10822/QĐ-UBND, tăng số tiền hỗ trợ bổ sung từ chính sách tái định cư từ 1.274.102.080 đồng lên thành 1.303.344.800 đồng.

Không đồng ý với Quyết định số 4801/QĐ-UBND và Quyết định số 4936/QĐ-UBND, bà làm đơn khiếu nại Ủy ban nhân dân Quận 2 yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ phần đất bị thu hồi là 187,44 m² theo đơn giá đất ở sử dụng từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 16/9/1998.

Ngày 03/3/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 828/QĐ-UBND-TTr có nội dung bác khiếu nại của bà.

Sau đó bà tiếp tục khiếu nại Quyết định số 828/QĐ-UBND-TTr, ngày 29/6/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3153/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị B, giữ nguyên nội dung Quyết định số 828/QĐ-UBND-TTr của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2.

Bà cho rằng việc Ủy ban nhân dân Quận 2 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chia phần đất bị thu hồi của bà ra làm 3 phần với 3 chính sách đền bù khác nhau là không đúng, hơn nữa ông Cầm đã có nhà tạm từ năm 1997. Vì vậy phần đất bà mua lại của ông Cầm phải được bồi thường đơn giá đất ở sử dụng từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 16/9/1998.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với trường hợp của bà Hoàng Thị B đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật khiếu nại 2011, đúng thời gian mà bà Bé tạo lập nhà, đất (do sang nhượng lại của nhiều người).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 là đúng chính sách bồi thường, hỗ trợ thiệt hại tại Dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Việc bà Hoàng Thị B yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 3153/QĐ-UBND là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng giữ nguyên Quyết định số

3153/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân Quận 2 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 trình bày:

Nhà, đất giải tỏa tại vị trí: Không số, đường Lương Định Của, tổ 2, ấp Chợ, phường Thủ Thiêm, Quận 2 với diện tích 187,44m² thuộc thửa 13, 14 và một phần thửa 15, tờ bản đồ số 3 (BĐĐC năm 2002) do bà Hoàng Thị B sử dụng nằm trong phạm vi giải tỏa Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo Quyết định thu hồi và giao đất số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ngày 07/7/2003, Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng nhà, đất số 2990 đối với vị trí giải tỏa Không số, đường Lương Định Của, tổ 2, ấp Chợ, phường Thủ Thiêm, Quận 2 do bà Hoàng Thị B là chủ sử dụng.

Ngày 05/02/2004, Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 590/QĐ-UB về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Hoàng Thị B với số tiền là: 591.605.880 đồng.

Thực hiện theo Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21/11/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quy định kèm theo về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu qui hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu tái định cư tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm đã xác nhận pháp lý số 1113 ngày 20/4/2007, số 1529 ngày 04/6/2007 và số 1762 ngày 15/6/2007 đối với bà Hoàng Thị B. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại là: 249.011.468 đồng.

Ngày 17/12/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 9346/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 05/02/2004 của Ủy ban nhân dân Quận 2 với tổng giá trị là 249.011.468 đồng. Đồng thời, bà Hoàng Thị B có trách nhiệm nộp lại số tiền là: 342.594.412 đồng.

Ngày 17/12/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 9345/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư bổ sung đối với bà Hoàng Thị B với số tiền là: 300.905.680 đồng (*Đính kèm bảng chiết tính số 453A/BS-TT ngày 31/10/2007*).

Ngày 03/8/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 10822/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Điều 1 Quyết định số 9345/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư bổ sung đối với bà Hoàng Thị B với tổng giá trị là 1.274.102.080 đồng (*Đính kèm bảng chiết tính số 453A/ĐCBSTĐC-TT ngày 23/6/2009*).

Ngày 18/9/2012, Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm xác nhận hồ sơ pháp lý số 2427/UBND-XN đối với bà Hoàng Thị B

Ngày 24/6/2013, Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm xác nhận hồ sơ pháp lý điều chỉnh bổ sung số 2438/UBND đối với bà Hoàng Thị B.

Ngày 24/7/2013, Hội đồng Bồi thường Khu đô thị mới Thủ Thiêm ký bảng chiết tính điều chỉnh giá trị hỗ trợ bổ sung từ chính sách tái định cư số 453A/ĐCBS-TT đối với bà Hoàng Thị B. Tổng giá trị bồi thường và các khoản hỗ trợ khác: 253.994.436 đồng.

Ngày 01/8/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 4801/QĐ-UBND về điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 tại Quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 253.994.436 đồng.

Ngày 06/8/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 4936/QĐ-UBND về điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 tại Quyết định số 10822/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 với tổng giá trị là 1.303.344.000 đồng.

Không đồng ý việc bồi thường, bà Hoàng Thị B đã khiếu nại vụ việc trên đến Ủy ban nhân dân Quận 2 và Ủy ban nhân dân Thành phố với yêu cầu bồi thường đất ở diện tích 187,44m² sử dụng từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 16/9/1998.

Ngày 03/3/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 828/QĐ-UBND-TTr về giải quyết đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị B với nội dung: “... Điều 1. Giữ nguyên các nội dung Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 và Quyết định số 4936/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2.

Điều 2. Bác đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị B yêu cầu bồi thường đất ở diện tích 187,44m² sử dụng từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 16/9/1998...”.

Ngày 29/6/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 3153/QĐ-UBND về giải quyết đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị B với nội dung: “... Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 828/QĐ-UBND-TTr ngày 03/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 về giải quyết đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị B...”.

Không đồng ý, bà Bé khởi kiện Quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại đến Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh theo Thông báo thụ lý số 89/TB-TLVA ngày 27/8/2015.

Xét nguồn gốc, quá trình sử dụng nhà đất của bà Hoàng Thị B được Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm xác nhận và các giấy tờ pháp lý liên quan thể hiện trong hồ sơ bồi thường, việc Ủy ban nhân dân Quận 2 giải quyết bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho bà Hoàng Thị B đã được thực hiện đúng theo chính sách quy định. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị B, Ủy ban nhân dân Quận 2 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Thống nhất với ý kiến và yêu cầu như người bị kiện đã trình bày. Căn cứ theo Báo cáo 397/BC-TTr ngày 06/8/2012 của Thanh tra Quận 2, Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm đã xác nhận lại pháp lý đối với phần diện tích nhà đất 187,44 m² do bà Hoàng Thị B sử dụng, Giấy xác nhận hồ sơ pháp lý nhà đất số 2427/UBND-XN ngày 18/9/2012 thay thế toàn bộ các giấy xác nhận trước đây. Căn cứ Giấy xác nhận hồ sơ pháp lý nhà đất số 2427/UBND-XN ngày 18/9/2012 thì phần đất bà Bé mua của ông Cầm có thời điểm xây dựng nhà là sau ngày 16/9/1998. Vì vậy, Ủy ban nhân dân Quận 2 đã ban hành các quyết bồi thường trên là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ủy ban nhân dân Quận 2 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

+ Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị B. Căn cứ Đơn xin tái xác nhận nguồn gốc nhà đất ngày 28/01/2008, Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm xác nhận năm 1997 ông Cầm có căn nhà tạm là đúng, tại biên bản xác minh bổ sung ngày 21/3/2007 bà Lê Thị Thu Hương là tổ trưởng tổ 2, ấp Chợ xác định ông Cầm cất nhà ngày 20/8/1998. Như vậy, phần đất diện tích 52,6 m² (bà Bé nhận chuyển nhượng từ ông Cầm) đã có nhà tạm năm 1997 và xây dựng lại nhà ngày 20/8/1998 trước ngày 16/9/1998 nên đủ điều kiện bồi thường đất ở theo đơn giá sử dụng từ trước ngày 16/9/1998. Việc Ủy ban nhân dân Quận 2 bồi thường phần diện tích đất 52,6 m² theo đơn giá đất ở sử dụng sau ngày 16/9/1998 là chưa phù hợp thực tế. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện, xử hủy một phần Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời hủy một phần các quyết định có liên quan bao gồm: Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân 2; Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 01/8/2013, Quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 17/12/2007, Quyết định số 4936/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 và Quyết định số 10822/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 của Ủy ban nhân dân Quận 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân Quận 2 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2, ông Nguyễn Hoàng Sơn là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, ông Trần Cảnh Phong là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại là quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

- Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 3153/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại được ban hành ngày 29/6/2015. Ngày 07/8/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị B. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, xác định còn thời hiệu khởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị B, bà Bé khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại.

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Ngày 01/8/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 4801/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 tại Quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2. Ngày 06/8/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 4936/QĐ-UBND về điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 tại Quyết định số 10822/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2. Không đồng ý với các quyết định nêu trên, bà Bé khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Quận 2. Ngày 03/3/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 828/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị B và bác đơn khiếu nại của bà Bé. Bà Bé không đồng ý và tiếp tục khiếu nại Quyết định số 828/QĐ-UBND đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 29/6/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3153/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại, có nội dung giữ nguyên Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giải

quyết khiếu nại số 3153/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 21 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011; trình tự, thủ tục ban hành quyết định được thực hiện đúng quy định tại Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.

- Về nội dung quyết định: Quyết định 3153/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung giữ nguyên Quyết định số 828/ QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị B. Quyết định số 828/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Bé đối với 02 quyết định: Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 và Quyết định số 4936/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2.

Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 tại Quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2, có nội dung bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho bà Hoàng Thị B với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 253.994.436 đồng (đính kèm Bảng chiết tính số 453A/ĐC-TT ngày 08/7/2013)

Quyết định số 4936/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 tại Quyết định số 10822/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2, có nội dung hỗ trợ bổ sung từ chính sách tái định cư cho bà Hoàng Thị B với số tiền 1.303.344.800 đồng (đính kèm Bảng chiết tính số 453A/ĐCBS-TT ngày 08/7/2013)

Bà Hoàng Thị B không đồng ý nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 và Quyết định số 4936/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 với lý do bà yêu cầu phải được bồi thường tổng diện tích đất bị thu hồi 187,44m² là đất ở với thời gian sử dụng trước ngày 16/9/1998.

Qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Bà Hoàng Thị B bị thu hồi phần đất có diện tích 187,44 m² thuộc một phần thửa số 6, tờ bản đồ duy nhất, xã Thủ Thiêm, huyện T (theo Tài liệu 299/TTg) nay thuộc thửa 13,14 và một phần thửa 15, tờ bản đồ số 3, phường Thủ Thiêm, Quận 2 (Bản đồ địa chính chính quy đo năm 2002). Đất của bà Bé bị thu hồi thuộc Dự án xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm.Theo Bản vẽ hiện trạng nhà đất do Công ty đo đạc Địa chính và Công trình Bộ Tài nguyên và Môi trường lập ngày 24/11/2003 đã kiểm tra nội nghiệp ngày 30/12/2003 thì tổng diện tích thu hồi giải tỏa là 187,44 m², trong đó tổng diện tích xây dựng là 103,58 m², diện tích đất trống là 83,6m²

Theo Giấy xác nhận hồ sơ pháp lý nhà đất số 2427/UBND-XN ngày 18/9/2012 thì phần nhà đất bị thu hồi có nguồn gốc như sau: Nguồn gốc đất do ông Huỳnh Văn C khai phá, sử dụng từ trước năm 1975. Sau năm 1975, ông C tiếp tục sử dụng và để lại cho con là bà Huỳnh Thị T1 sử dụng. Năm 1993, bà T1 lập giấy tay sang nhượng cho 3 người cụ thể:

+ Ngày 10/01/1993, bà T1 sang nhượng phần đất có diện tích ngang 4,5m x dài 23m=58,5m² cho bà Hoàng Thị B sử dụng, thực tế hiện trạng bà Bé sử dụng là 53m²). Ngày 11/4/1998, bà Bé cất nhà để ở đến tháng 05/1998 bà Bé nói rộng nhà không xin phép. Năm 1999, bà Bé kê khai nhà, đất theo Quyết định 3376/QĐ-UB-QLĐT với diện tích đất 52m². Đối với phần diện nhà đất 53m² nêu trên, Ủy ban nhân dân phường xác định sử dụng để ở từ sau ngày 15/10/1993 và trước ngày 16/9/1998.

+ Ngày 10/01/1993 bà T1 lập giấy tay sang nhượng phần đất có diện tích ngang 4,2m x dài 13m =54,6 m² cho ông Nguyễn Đức Cầm sử dụng (thực tế hiện trạng ông Cầm sử dụng là 52,6 m²). Năm 1997, ông Cầm san lấp phần đất nhận chuyển nhượng. Đến năm 1998, ông Cầm để cho em ruột và em rể là Lê Thị Thanh Nhân và Trần Văn Hồng quản lý khu đất trên. Các ngày 28 và 29/9/1998 bà Lê Thị Thanh Nhân đã có hành vi xây dựng nhà không xin phép trên đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bị Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm lập Biên bản vi phạm hành chính số 71/BB-VPHC và 72/BB-VPHC. Ngày 30/9/1998, Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 1699/QĐ-UB-QLĐT về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Lê Thị Thanh Nhân. Năm 1999, ông Trần Văn Hồng, bà Lê Thị Thanh Nhân kê khai diện tích đất 52,5m², diện tích xây dựng 52,5m². Sau năm 1999, ông Cầm sang nhượng lại toàn bộ phần đất trên cho bà Hoàng Thị B. Đối với phần diện nhà đất 52,6m² nêu trên Ủy ban phường xác định sử dụng để ở từ sau ngày 16/9/1998 và trước ngày 20/12/2001.

+ Ngày 10/1/1993, bà T1 lập giấy tay sang nhượng phần đất có diện tích ngang 4,5m x dài 18m = 81,0m² cho bà Nguyễn Thị X sử dụng (thực tế hiện trạng bà X sử dụng là 81,84m²). Bà X sử dụng không xây dựng và không kê khai nhà đất năm 1999. Sau đó bà X sang nhượng lại phần đất trên cho bà Hoàng Thị B sử dụng.

Đối với phần diện nhà, đất có diện tích 81,84m² Ủy ban phường xác định sử dụng là đất trống.

Qua nội dung xác nhận nguồn gốc pháp lý nhà đất, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với phần đất diện tích 53m², bà Bé nhận chuyển nhượng từ bà T1, phần đất này bà Bé không khiếu nại.

Đối với phần đất có diện tích 81,84m² Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm xác định sử dụng là đất trống. Năm 1993 bà T1 sang nhượng cho bà X là đất trống, bà X sử dụng không xây dựng, không kê khai nhà đất năm 1999, sau đó sang nhượng lại cho bà Bé. Trong quá trình sử dụng, bà Bé, bà X đều không xây dựng trên phần đất này, đến khi thu hồi vẫn là đất trống, vì vậy việc Ủy ban nhân dân Quận 2 bồi thường đất nông nghiệp đối với phần đất diện tích 81,84m² là đúng quy định.

Đối với phần đất diện tích 52,6m², Ủy ban nhân dân Quận 2 căn cứ vào biên bản xử phạt vi phạm hành vi xây dựng nhà không xin phép do Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm lập vào các ngày 28, 29 tháng 9 năm 1998 và

Quyết định số 1699/QĐ-UB-QLĐT ngày 30/9/1998 về xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân Quận 2 để xác định phần đất này sử dụng để ở từ sau ngày 16/9/1998 và trước ngày 20/12/2001. Tuy nhiên, theo Đơn xin giải trình và cam kết ghi ngày 18/6/2018 có chứng thực tại Văn phòng công chứng Nguyễn Diệp, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Đức Cầm, ông Trần Văn Hồng xác nhận năm 1997 ông cất nhà tạm vách ván, gỗ cho ông Hồng ở. Năm 1998 do triều cường nên nhà hư hỏng nên cất lại từ nhà cây sang nhà cấp 4. Tại Tờ tường trình và cam kết ghi ngày 16/01/2017 có chứng thực tại Văn phòng công chứng Đất Việt, Thành phố Hồ Chí Minh, các nhân chứng: Bà Huỳnh Thị Liên, bà Lê Thị Thu Hương cùng cư ngụ tại ấp Chợ, phường Thủ Thiêm, Quận 2; bà Nguyễn Thị Kim Bằng và bà Bùi Thanh Thúy cùng ngụ tại chung cư Thanh Mỹ Lợi, phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, tất cả đều xác nhận năm 1997 ông Nguyễn Đức Cầm có xây dựng căn nhà tạm vách ván, mái tôn trên phần đất mua của của bà T1, năm 1998 tự ý sửa nhà tạm thành nhà tường không có giấy phép nên bị Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm xử phạt. Nội dung xác nhận trên phù hợp với nội dung xác nhận tại Đơn xin tái xác nhận nguồn gốc nhà và đất do bà Bé đứng đơn, được Trưởng Ban nhân dân ấp Chợ xác nhận ngày 28/01/2008 và Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm xác nhận cùng ngày với nội dung xác nhận năm 1997 ông Cầm có căn nhà tạm là đúng. Nội dung xác nhận trên cũng phù hợp với nội dung tại Giấy xác nhận nguồn gốc pháp lý nhà, đất số 1762 ngày 15/6/2007. Tại biên bản xác minh bổ sung ngày 21/3/2007 bà Lê Thị Thu Hương là Tổ trưởng tổ 2 ấp Chợ cũng xác định thời điểm cất nhà là ngày 20/8/1998, tại biên bản vi phạm hành chính ngày 28, 29 tháng 9 cũng ghi nhận nhà xây xong móng nền ngang 4,2m dài 12,45m, 8 cột gạch cao 3,5m, 2 mặt bên dài 10,7m, vách sau dài 4,2m cao 3m vách ngăn xây cao 1,5m, thả 11 cây đòn tay. Như vậy, có căn cứ xác định trên phần đất 52,6 m² bà Bé nhận chuyển nhượng của ông Cầm đã có nhà từ năm 1997, đến năm 1998 xây dựng lại nhà thời điểm xây dựng là ngày 20/8/1998, trước ngày 16/9/1998. Việc Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm xác định phần nhà, đất diện tích 52,6 m² được xác định sử dụng để ở từ sau ngày 16/9/1998 và trước ngày 20/12/2001 là chưa đúng thực tế sử dụng. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 (đính kèm Bảng chiết tính số 453A/ĐC-TT ngày 31/10/2007), có nội dung bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho bà Hoàng Thị B với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 249.011.468 đồng; Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 về điều chỉnh Điều 1 quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 (đính kèm Bảng chiết tính số 453A/ĐC-TT ngày 08/7/2013) với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 253.994.436 đồng; Quyết định số 10822/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 (đính kèm bảng chiết tính số 453A/ĐCBSTĐC-TT ngày 23/6/2009), có nội dung hỗ trợ, bổ sung từ chính sách tái định cư cho bà Hoàng Thị B số tiền 1.274.102.080 đồng; Quyết định số 4936/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về điều chỉnh Quyết định số 10822/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 (đính kèm bảng chiết tính điều chỉnh số 453A/ĐCBS-TT ngày 08/7/2013) có nội dung hỗ trợ, bổ sung từ chính sách tái định cư cho bà Hoàng Thị B số tiền 1.303.344.800 đồng là chưa đúng quy định của pháp luật, vì các quyết định trên tính tiền bồi thường, hỗ

trợ thiệt hại, tái định cư đối với phần đất diện tích 52,6 m² với thời điểm sử dụng trước ngày 16/9/1998

Do các Quyết định 4801/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 và Quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 chưa đúng quy định của pháp luật nên Quyết định giải quyết khiếu nại số 828/QĐ-UBND ngày 3/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị B có nội dung bác đơn khiếu nại của bà Bé đối với các Quyết định 4801/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 và Quyết định số 4936/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị B, có nội dung giữ nguyên Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 là chưa đúng quy định của pháp luật

Từ các căn cứ trên xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện, hủy một phần Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị B. Đồng thời hủy một phần các quyết định có liên quan : Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân 2 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị B; Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 tại Quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2; Quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về việc điều chỉnh nội dung Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 05/02/2004 của Ủy ban nhân dân Quận 2 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với căn nhà số: không số đường Lương Định Của, tổ 2, ấp Chợ, phường Thủ Thiêm, Quận 2; Quyết định số 4936/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 về điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 Quyết định số 10822/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2; Quyết định số 10822/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 9345/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung đối với hộ bà Hoàng Thị B có căn nhà (thửa đất) không số, đường Lương Định Của, tổ 2, ấp Chợ, phường Thủ Thiêm, Quận 2

Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Luật Khiếu nại số 02/2011/QH 13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Luật đất đai 1993;

Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

Nghị định 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ về thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009,

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Hoàng Thị B, hủy một phần Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị B

Hủy một phần các quyết định có liên quan đến Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm:

- Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân 2 về giải quyết đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị B;

- Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 tại Quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2

- Quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về việc điều chỉnh nội dung Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 05/02/2004 của Ủy ban nhân dân Quận 2 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với căn nhà số: không số đường Lương Định Của, tổ 2, ấp Chợ, phường Thủ Thiêm, Quận 2;

- Quyết định số 4936/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 về điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 tại Quyết định số 10822/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2;

- Quyết định số 10822/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về điều chỉnh nội dung Điều 1 Quyết định số 9345/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung đối với hộ bà Hoàng Thị B có căn nhà (thửa đất) không số, đường Lương Định Của, tổ 2, ấp Chợ, phường Thủ Thiêm, Quận 2;

- Buộc Ủy ban nhân dân Quận 2 thực hiện lại việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với căn nhà (thửa đất) không số, đường Lương Định Của, tổ 2, ấp Chợ, phường Thủ Thiêm, Quận 2 của hộ bà Hoàng Thị B theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị B 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AG/2010/09125 ngày 21/8/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thụy Vi